

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 15/2018/HS-ST
Ngày: 16 – 5 – 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lư Trường Tây

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Trúc Linh

Nơi công tác: Trường THPT Long Mỹ.

Ông Trần Minh Tuốc

Nơi công tác: Trung tâm văn hóa thị xã Long Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Nhiệm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Diện – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm: 1975; Tên gọi khác: T Mù; Nơi cư trú: ấp T3, xã P, thị xã L, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị B; Có vợ Nguyễn Thị Tuyết M; Có 01 người con tên Nguyễn Văn T1; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 20/10/2017 cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Hồ Quốc T3 – Văn phòng Luật sư X Thanh thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hậu Giang, có mặt.

Địa chỉ: Số 167, ấp 8, xã V, huyện V1, tỉnh Hậu Giang.

Bị hại: Trần Thị Ngọc H (Ngọc D), sinh ngày: 10/11/2004.

Nơi cư trú: ấp C, xã M, huyện K, tỉnh Sóc Trăng

Chỗ ở: ấp T3, xã P, thị xã L, tỉnh Hậu Giang, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Trần Thị H, sinh năm: 1974.

Nơi cư trú: Nơi cư trú: ấp C, xã M, huyện K, tỉnh Sóc Trăng là mẹ ruột của bị hại, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Trần Thị T2, sinh năm: 1976.

Nơi cư trú: ấp T3, xã P, thị xã L, tỉnh Hậu Giang, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Đồng Thị Cẩm N – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hậu Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn L, sinh năm: 1973.

Nơi cư trú: ấp T3, xã P, thị xã L, tỉnh Hậu Giang, có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

1/ Võ Văn Q, sinh năm: 1980; Nơi cư trú: ấp T3, xã P, thị xã L, tỉnh Hậu Giang là người làm chứng, có mặt.

2/ Trần Văn Cử E, sinh năm: 1986; Nơi cư trú: ấp 1 xã P, thị xã L, tỉnh Hậu Giang là người làm chứng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 18/10/2017 Nguyễn Văn T sau khi uống rượu, T điều khiển xe mô tô biển số 60K7-4304 chở Ngô Mạnh H1 về, khi đi được khoảng 30m, nhìn thấy Trần Thị Ngọc H đang đứng cặp lề lộ nên T dừng xe lại kêu Ngô Mạnh H1 xuống xe đi bộ về trước, T kêu H nói “Làm cái gì đứng đây, lên xe đi chút xíu rồi về”, H đồng ý lên xe cho T chở về hướng cầu Xẻo Trâm, đi được một đoạn khoảng 500m đến đoạn đường vắng thuộc ấp T3, xã P, thị xã L, tỉnh Hậu Giang rồi quan sát thấy phía bên lề lộ trái theo hướng xe đi có khu đất trống. T dẫn xe vào khu đất trống rồi T và H đi vào khu đất trống, tại đây T thực hiện hành vi

quan hệ tình dục với H thì bị Võ Văn Q phát hiện, sau đó trình báo đến Cơ quan Công an và yêu cầu xử lý theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T khai nhận bản thân bị nhiễm HIV đang được điều trị nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Long Mỹ đề nghị trung tâm y tế thị xã Long Mỹ và trung tâm phòng chống HIV tỉnh Hậu Giang xét nghiệm HIV. Tại kết quả xét nghiệm ngày 27/11/2017 kết luận: Dương tính.

Tại Kết luận định pháp y về tình dục số: 40/TD ngày 19/10/2017 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Hậu Giang kết luận: Dấu hiệu chính tại thời điểm giám định: Màng trinh rách cũ vị trí 11 giờ.

Tại bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 3564/C54B ngày 20/10/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Qua quá trình khám lâm sàng và kết quả cận lâm sàng. Xác định tại thời điểm giám định (tháng 10/2017) Trần Thị Ngọc H có độ tuổi từ 14 năm 03 tháng đến 14 năm 09 tháng.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 145/2017/KLGĐTC ngày 15/11/2017 kết luận:

- Về y học: trước, trong, sau khi xảy ra sự việc và hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần mức độ trung bình (F71-ICD10)

- Về năng lực: Tại thời điểm xảy ra vụ việc và hiện tại: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần (Thông tư 18/2015/TT-BYT)

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Nguyễn Văn T đã khắc phục số tiền 3.000.000 đồng, gia đình bị hại Trần Ngọc H yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 67.000.000 đồng.

Về vật chứng: 01 áo thun nữ, ngắn tay cổ tròn, trên thân áo có nhiều hình bông hoa màu đỏ và màu tím; 01 quần thun nữ, loại quần dài, trên quần có nhiều hình bông hoa màu đỏ và màu tím; 01 quần lót nữ bằng vải thun màu hồng, trên quần lót có dòng chữ “CK”; 01 áo sơ mi, dài tay bằng vải màu xanh, bên trong cổ áo có chữ “TT&K MADE IN VIET NAM” màu vàng; 01 quần tây bằng vải màu đen, có hai túi phía sau và hai túi bên hông quần.

Tại cáo trạng số 08/QĐ-KSĐT, ngày 10/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T có lý lịch và hành vi phạm tội nêu trên ra trước Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu

Giang để xét xử về “Tội giao cấu với trẻ em” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 115 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang giữ nguyên Quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm “Tội giao cấu với trẻ em”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 115; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/10/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho phía bị hại từ 09 đến 10 tháng lương cơ sở tương đương với số tiền 11.700.000 đồng đến 13.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng trong vụ án đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố, về phân trách nhiệm dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, p, o khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để quyết định mức hình phạt dưới khung mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, về phân trách nhiệm dân sự bị cáo đề nghị xem xét theo quy định của pháp luật vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn không có khả năng bồi thường số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) theo yêu cầu của phía bị hại.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp cho bị hại thống nhất với tội danh và mức án mà Kiểm sát viên đã đề nghị tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Người đại diện theo ủy quyền của phía người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật và trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn L: Thừa nhận trong quá trình điều tra bị cáo có tác động gia đình bồi thường cho bị hại và không yêu cầu nhận lại số tiền đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa,

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Long Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, phía bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi giao cấu với bị hại Trần Thị Ngọc H. Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị hại, người làm chứng, bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 3564/C54B ngày 20/10/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tại thời điểm giám định (tháng 10/2017) Trần Thị Ngọc H có độ tuổi từ 14 năm 03 tháng đến 14 năm 09 tháng và tại kết quả xét nghiệm ngày 27/11/2017 đã kết luận bị cáo Dương tính HIV, Hội đồng có cơ sở xác định vào ngày 18/10/2017 bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện hành vi giao cấu với bị hại Trần Thị Ngọc H có độ tuổi từ 13 đến dưới 16 tuổi và bị cáo biết mình bị nhiễm HIV nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo về “Tội giao cấu với trẻ em” với tình tiết định khung hình phạt “Biết mình bị nhiễm HIV mà vẫn phạm tội theo điểm b khoản 3 Điều 115 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện hành vi phạm tội đối với bị hại Trần Thị Ngọc H là người bị hạn chế khả năng nhận thức là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) chưa có hiệu lực pháp luật. Theo quy định tại Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tổ tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13, do đó, áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên tình tiết tăng nặng này không được áp dụng đối với bị cáo. Ngoài ra, hành vi phạm tội của bị cáo không thuộc tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự 1999.

[4] Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội của bị cáo thông qua việc tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo có người thân là người có công với cách mạng. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Đối với việc người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét tình tiết bị cáo tự nguyện khai nhận bị cáo là người bị nhiễm HIV trước khi cơ quan điều tra phát hiện để áp dụng tình tiết người phạm tội “Tự thú” theo điểm o khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là không có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, bản thân bị cáo bị nhiễm HIV không phải là tội phạm nên việc bị cáo tự nguyện khai báo bị cáo là người bị nhiễm HIV cho thấy bị cáo thành khẩn khai báo trong quá trình điều tra.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử nhận thấy, chỉ vì muốn thỏa mãn nhu cầu tình dục của bản thân, bị cáo đã lợi dụng sự thiếu hiểu biết, hạn chế về khả năng nhận thức của bị hại để thực hiện hành vi quan hệ tình dục với bị hại. Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị hại đang trong độ tuổi trẻ em, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương nên cần thiết phải

có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Hơn nữa, tình trạng xâm phạm tình dục đối với người từ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi trên địa bàn thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang có chiều hướng gia tăng. Do đó, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt dưới khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang truy tố là chưa tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử nhận thấy mức án mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là có cơ sở nên chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, phía bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 70.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 40.000.000 đồng với lý do cần cho việc điều trị cho bị hại sau này và tiền tổn thất tinh thần. Hội đồng xét xử nhận thấy, phía bị hại yêu cầu bồi thường nhưng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phía bị hại cũng không cung cấp được hóa đơn, chứng từ thể hiện cho việc điều trị cũng như sau này nên không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, đối với việc yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần, tại phiên tòa phía bị hại và bị cáo tại phiên tòa không thỏa thuận được, theo quy định khoản 2 Điều 592 của Bộ luật dân sự 2015 “...*Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm không quá mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định..*”. Do đó, bị cáo có nghĩa vụ bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho bị hại, với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy mức đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 10 (mười) tháng lương cơ sở, tại thời điểm xét xử sơ thẩm 01 tháng lương cơ sở là 1.130.000 đồng (một triệu một trăm ba mươi nghìn đồng), tổng số tiền 10 (mười) tháng lương cơ sở là 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng), bị cáo đã bồi thường trước 3.000.000 (ba triệu đồng) số tiền còn lại bị cáo tiếp tục bồi thường là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

[8] Về xử lý vật chứng: Xét thấy các vật chứng: 01 áo thun nữ, ngắn tay cổ tròn, trên thân áo có nhiều hình bông hoa màu đỏ và màu tím; 01 quần thun nữ, loại quần dài, trên quần có nhiều hình bông hoa màu đỏ và màu tím; 01 quần lót nữ bằng vải thun màu hồng, trên quần lót có dòng chữ “CK”; 01 áo sơ mi, dài tay bằng vải màu xanh, bên trong cổ áo có chữ “TT&K MADE IN VIET NAM” màu vàng; 01 quần tây bằng vải màu đen, có hai túi phía sau và hai túi bên hông quần, được thu

giữ trong quá trình điều tra liên quan đến hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng, Hội đồng xét căn cứ vào Điều 41 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 và Danh mục án phí của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 115; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33; Điều 41 của Bộ luật hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 592 Bộ luật dân sự 2015; Điều 23; Điều 26 và Danh mục án phí của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T (T Mù) phạm “Tội giao cấu với trẻ em”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (T Mù) 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/10/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng), bị cáo đã bồi thường trước 3.000.000 (ba triệu đồng) số tiền còn lại bị cáo tiếp tục bồi thường là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: 01 áo thun nữ, ngắn tay cổ tròn, trên thân áo có nhiều hình bông hoa màu đỏ và màu tím; 01 quần thun nữ, loại quần dài, trên quần có nhiều hình bông hoa màu đỏ và màu tím; 01 quần lót nữ bằng vải thun màu hồng, trên quần lót có dòng chữ “CK”; 01 áo sơ mi, dài tay bằng vải màu xanh, bên trong cổ áo có chữ “TT&K MADE IN VIET NAM” màu vàng; 01 quần tây bằng vải màu đen, có hai túi phía sau và hai túi bên hông quần.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở TP tỉnh HG;
- VKSND TX.Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang;
- Công an TX.Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang;
- CCTHADS TX.Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang;
- Bị cáo;
- Bị hại và NĐDHP;
- Người liên quan;
- Lưu HSVA; VP.

(Đã ký)

Lư Trường Tây

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**Trần Minh Tuốc Trịnh Thị Trúc
 Linh**

Lư Trường Tây